

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HS-PT
Ngày 24 - 02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Văn Mỹ

Các Thẩm phán:

Ông Cao Văn Tám

Ông Lê Thanh Danh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khanh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trang Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 112/2019/TLPT-HS ngày 30 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Tô Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2019/HS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo: **Tô Văn Đ**, sinh năm 1982 tại tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp 1, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Việt T và bà Trần Lệ U; có vợ Nguyễn Thị Q và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/01/2016, bị Công an thị xã G, tỉnh Bạc Liêu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”. Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

Ngoài ra, còn có bị hại Nguyễn Thị D, sinh năm 1980, không có kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 23/7/2019 Tô Văn Đ đến nhà anh Võ Văn T tại Ấp 2, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu để rủ anh T nhậu. Khi đi đến nhà thấy chị Nguyễn Thị D là vợ anh T ở nhà một mình thì Tô Văn Đ nảy sinh ý định giao cấu chị D. Tô Văn Đ nói "xin nước nóng uống", chị D đi xuống nhà bếp để nấu nước, bị cáo Đ đi theo sau và chị D đi ra đứng cạnh cửa nhà sau, bị cáo xông lại dùng tay ôm

chị D, chị D bỏ chạy vòng ra vách nhà phía trước lộ, bị cáo tiếp tục chạy đuổi theo dùng tay ôm và câu giật chị D làm cho chị D té ngã xuống đất, chị D tiếp tục đứng lên bỏ chạy hướng ra lộ, vừa chạy vừa kêu cứu. Khi chạy đến khu vực bụi cây bông trang, bị cáo đuổi kịp và dùng tay câu giật chị D té ngã nằm sấp xuống đất và nằm đè lên người chị D, tay phải bịt miệng, tay trái ôm ngang bụng chị D. Lúc này chị D nói "anh muốn làm thì vô nhà đi", nghe chị D nói vậy, bị cáo buông chị D ra thì chị D bỏ chạy và tri hô. Bị hại Nguyễn Thị D yêu cầu xử lý hành vi của Tô theo quy định pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2019/HS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Tô Văn Đ phạm tội “Hiếp dâm”.

Áp dụng khoản 1 Điều 141; Điều 38, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Tô Văn Đ với mức án 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03 tháng 12 năm 2019, bị cáo Tô Văn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về hình thức, đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm thụ lý và đưa ra xét xử là đúng quy định. Về nội dung: Sau khi phân tích toàn bộ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2019/HS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Tuy nhiên, trong phần quyết định của Bản án sơ thẩm Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 57 của Bộ luật Hình sự nhưng không ghi rõ khoản nào của điều luật là thiếu sót. Bên cạnh đó, Biên bản nghị án của Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điều luật của Bộ luật Tố tụng hình sự chưa đúng nên cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong

hồ sơ vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ ngày 23/7/2019, tại Ấp 2, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu, khi phát hiện chồng bị hại không có ở nhà nên bị cáo nảy sinh ý định giao cấu bị hại bằng hình thức xin nước nóng uống (mục đích để bị hại đi ra nhà sau) để thực hiện hành vi giao cấu. Khi bị hại ra nhà sau, bị cáo dùng tay ôm bị hại, bị hại bỏ chạy. Bị cáo tiếp tục đuổi theo câu giật bị hại làm bị hại té ngã, bị hại đứng lên bỏ chạy, bị cáo lại tiếp tục đuổi theo câu giật, dùng tay bịt miệng, đè lên người hại nhằm mục đích thực hiện hành vi giao cấu để thỏa mãn dục vọng cá nhân nhưng chưa thực hiện đạt được ý định của bị cáo, do bị hại nói “anh muốn làm thì vô nhà đi” nên bị cáo buông ra, bị hại bỏ chạy và tri hô.

[2] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện với lỗi cố ý nên phải chịu trách nhiệm do hành vi của bị cáo gây ra. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Hiếp dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 141 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về tình dục, nhân phẩm của bị hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tất cả các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả; bị cáo có bà nội Bùi Thị H là Bà mẹ Việt Nam anh hùng theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và quyết định áp dụng hình phạt phạm tội chưa đạt theo quy định tại khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 02 năm tù là phù hợp. Xét nhân thân bị cáo, ngày 07/01/2016, bị cáo bị Công an thị xã G xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác cho nên bị cáo có nhân thân xấu. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, việc cho bị cáo hưởng án treo sẽ gây bức xúc trong dư luận, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Trong quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo.

[4] Tại phần nhận định của Bản án sơ thẩm có nhận định áp dụng khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, phần quyết định của Bản án sơ thẩm lại không áp dụng khoản nào của Điều 57 Bộ luật Hình sự là thiếu sót. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Đối với Biên bản nghị án của Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 Bộ luật tố tụng hình sự là chưa đúng nhưng việc này không ảnh hưởng đến nội dung của vụ án, do đó cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[5] Như đã phân tích, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tô Văn Đ, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2019/HS-ST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố bị cáo Tô Văn Đ phạm tội “Hiếp dâm”.

Áp dụng khoản 1 Điều 141; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tô Văn Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng các điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Tô Văn Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2019/HS-ST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- CQTHA hình sự thị xã G (01b);
- CQĐT thị xã G (01b);
- VKSND thị xã G (01b);
- TAND thị xã G (02b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Chi cục THADS thị xã G (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Bị cáo (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Văn Mỹ